

Hồ Chí Minh - người tìm đường cho cách mạng Việt Nam

ThS. ĐINH THỊ CẨM NHUNG

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Email: dtenhung@uneti.edu.vn

Tóm tắt: Với ý chí giải phóng dân tộc bằng con đường cách mạng vô sản, Hồ Chí Minh đã chấm dứt được tình trạng "khủng hoảng" đường lối cứu nước của dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam vào đúng quỹ đạo cách mạng của thời đại, gắn liền cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng thế giới, gắn liền với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Để phân tích và đánh giá đầy đủ vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc tìm đường cho cách mạng Việt Nam, chúng ta có thể bắt đầu bằng việc phân tích các phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, người tìm đường cho cách mạng, người tìm đường cứu nước.

Thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược Việt Nam vào năm 1858 và chính thức đặt ách thống trị lên đất nước ta vào năm 1884. Trong bối cảnh đó, nhiều phong trào yêu nước chống Pháp đã nổ ra ở khắp ba miền đất nước. Đó là các phong trào yêu nước như phong trào Cần Vương do vua Hàm Nghi lãnh đạo, phong trào nổi dậy của nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo. Các phong trào này đều gây được tiếng vang lớn nhưng cuối cùng vẫn thất bại. Sự thất bại đã chứng minh tính lỗi thời của hệ tư tưởng phong kiến trước thời cuộc.

Bước sang thế kỷ 20, các "tân thư" và ảnh hưởng của cuộc vận động cải cách do Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu tràn vào Việt Nam. Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân chuyển dần sang xu hướng dân chủ tư sản với sự xuất hiện của các phong trào tiêu biểu như: phong trào Đông Du do cụ Phan Bội Châu lãnh đạo, phong trào Duy Tân do cụ Phan Chu Trinh lãnh đạo... Tuy nhiên, các phong trào chỉ rộ lên trong một thời gian ngắn rồi bị dập tắt trước sức mạnh của kẻ thù. Như vậy, mặc dù hệ tư tưởng dân chủ tư sản được coi là mới và tiến bộ so với hệ tư tưởng phong kiến nhưng cuối cùng vẫn bất lực trong việc giải quyết những vấn đề thực tại của dân tộc Việt Nam.

Có một điều rất đáng quan tâm là vào đầu thế kỷ 20, Hồ Chí Minh (lúc đó là Nguyễn Tất Thành) đã tham gia vào các phong trào yêu nước đang diễn ra

hết sức sôi nổi. Vì thời kỳ này, Người đã từng theo cha ngồi nghe rất nhiều các cuộc đàm đạo với những sĩ phu yêu nước về vận mệnh dân tộc, "đã tham gia công tác bí mật, nhận công việc liên lạc"⁽¹⁾. Lúc đó, Nguyễn Tất Thành đã phân nào cảm nhận được những hạn chế của các phong trào và đang nung nấu suy nghĩ về một "con đường mới" Sách "Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch" có nêu rõ: "Anh khâm phục các cụ Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu, nhưng không hoàn toàn tán thành cách làm của một người nào. Vì: Cụ Phan Chu Trinh chỉ yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương. Anh nhận thấy điều đó là sai lầm, chẳng khác gì xin giặc rủ lòng thương. Cụ Phan Bội Châu hy vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp. Điều đó rất nguy hiểm, chẳng khác gì "đuổi hổ cửa trước, rước beo cửa sau" Cụ Hoàng Hoa Thám còn thực tế hơn, vì trực tiếp đấu tranh chống Pháp. Nhưng theo lời người ta kể thì Cụ còn nặng cốt cách phong kiến"⁽²⁾.

Thực ra quan điểm trên của Hồ Chí Minh về ba con đường cứu nước khác nhau này đã "tràn ngập tầng lớp sĩ phu yêu nước Việt Nam"⁽³⁾ thời đó, nhưng nó cũng thể hiện một tư duy chính trị độc lập ở Hồ Chí Minh ngay từ khi còn rất trẻ. Hoạt động cách mạng đầu tiên của Hồ Chí Minh là tham gia vào đoàn biểu tình chống thuế của nông dân Trung Kỳ năm 1908 với tư cách là người phiên dịch cho đồng

bào để đấu tranh với các quan chức Pháp. Nhưng cũng chính từ hoạt động này, Hồ Chí Minh được tận mắt chứng kiến sự thất bại nặng nề của phong trào. Sự thật này khiến Hồ Chí Minh quyết tâm ra nước ngoài "xem nước Pháp và các nước khác làm như thế nào rồi trở về giúp đồng bào". Đây có thể coi là một quyết định bắt nguồn từ lòng yêu nước, thương dân sâu sắc, từ thái độ ham học hỏi và một tư duy độc lập, giàu sáng tạo của Hồ Chí Minh. Vì vậy, trong suốt gần 10 năm (từ 1911 đến 1920) tìm tòi, khảo nghiệm khắp châu Âu, châu Phi và châu Mỹ, Người rất chịu khó quan sát, lắng nghe, học hỏi, phân tích và rút ra được nhiều nhận thức mới mẻ cho bản thân và cũng chính là cho con đường cứu nước, cứu dân. Có thể khái quát những nhận thức mà Hồ Chí Minh đã thu nhận được trong suốt gần 10 năm tìm tòi, khảo nghiệm con đường cứu nước:

Thứ nhất, Người đã chuẩn xác hoá được những quan niệm mà trước đây rất nhiều người Việt Nam đã hiểu sai hoặc còn nghi ngờ về tính đúng sai. Kể từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, phần nhiều người cho rằng, mọi người Pháp là kẻ thù của nhân dân Việt Nam. Vì vậy, rất nhiều gia đình đã cấm con cái họ học tiếng Pháp. Họ cho đó là thứ ngôn ngữ của kẻ thù. Tuy nhiên, ngay từ khi đến Pháp, Hồ Chí Minh nhận thấy: "cũng có những người Pháp tốt" và "người Pháp ở Pháp tốt hơn người Pháp ở Đông Dương". Điều này cũng có nghĩa, Hồ Chí Minh đã nhận thức được rằng, kẻ thù trực tiếp của dân tộc Việt Nam không phải là mọi người Pháp mà chỉ là bọn thực dân, đế quốc Pháp. Từ nhận thức đó, Hồ Chí Minh đã hợp tác với rất nhiều người Pháp chân chính để hoạt động chống thực dân. Hiện nhiên, cách thức hợp tác này của Hồ Chí Minh hoàn toàn khác về chất so với cách mà cụ Phan Chu Trinh đã từng làm.

Trên hành trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã sống ở Anh và Mỹ nhiều năm. Thực tiễn mà Người thu được từ hai quốc gia này đã giúp Người có những nhận thức hết sức chuẩn xác về bản chất chung của chủ nghĩa đế quốc. Bằng hành động gửi tới Hội nghị Véc-xây "Bản yêu sách của nhân dân An Nam" đòi quyền tự do, dân chủ của Hồ Chí Minh đã chứng minh bằng thực tế cho người Việt Nam thấy được bộ mặt thật hết sức trá trở của chủ

nghĩa đế quốc. Người kết luận: "không thể tin vào lời hứa của bọn thực dân, đế quốc. Nhân dân Việt Nam muốn thoát khỏi ách thống trị của thực dân Pháp phải dựa vào sức mình là chính".

Có thể thấy, trong mỗi bước đi của cuộc hành trình tìm đường cứu nước, bằng nhiệt huyết và tư duy sắc sảo của mình, Hồ Chí Minh đã từng bước chuẩn xác hoá được rất nhiều quan niệm sai lầm hoặc chưa rõ ràng còn tồn tại trong tư duy của phần đông người Việt Nam. Chính điều này đã giúp Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam hiểu được đâu là kẻ thù trực tiếp và đâu là kẻ thù chung của dân tộc. Việc xác định chính kẻ thù là một trong những yếu tố quan trọng góp phần cho những thành công của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc sau này.

Thứ hai, trong gần mười năm đầu tìm tòi, khảo nghiệm, Hồ Chí Minh đã gây dựng được nhiều ý thức mới mẻ. Những điều Người ghi nhận được khi đặt chân tới các nước châu Phi, châu Mỹ quả là mới mẻ. Vậy là, không chỉ có nhân dân Việt Nam chịu cảnh khốn khổ trước ách thống trị của thực dân Pháp mà nhân dân các dân tộc thuộc địa ở khắp châu Phi, châu Mỹ cũng đang rên xiết dưới ách thực dân. Người kết luận: "Tình mệnh của người dân thuộc địa, dù da vàng hay da đen đều không đáng một đồng xu, ở đâu nhân dân thuộc địa cũng cực khổ, rên xiết". Với kết luận này, ý thức quốc tế đã hình thành trong tư duy Hồ Chí Minh. Người dường như đã nhìn thấy một lực lượng liên kết quốc tế mới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đó là lực lượng hình thành bởi những người cùng chung cảnh ngộ mất nước. Đồng thời với sự hình thành ý thức quốc tế, ý thức giai cấp cũng ngày càng lớn dần trong suy nghĩ của Hồ Chí Minh. Sống ở các nước đế quốc lớn được coi là văn minh nhất, Hồ Chí Minh vẫn hàng ngày chứng kiến cuộc sống vất vả, đói nghèo của phần đông người dân lao động. Họ bị tầng lớp trên của xã hội văn minh ấy bóc lột không khác gì nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự chia sẻ, cảm thông của Hồ Chí Minh giành cho những người dân lao động nghèo khổ đã khiến Người hướng tới họ ngày càng nhiều hơn và ý thức giai cấp cũng nảy sinh một cách tự nhiên trong Người. Hồ Chí Minh đã dần dần thấy được, người Việt Nam, nhân dân các dân tộc thuộc địa và nhân

dân lao động ở chính quốc đều có điểm chung: họ đều là những người "cùng khổ" là "giống người bị bóc lột" và lẽ đương nhiên họ đều muốn thoát khỏi cảnh khổ ấy. Đường như, cùng với những ý thức mới mẻ mà Hồ Chí Minh gây dựng được, Người đã hình dung ra một mối liên kết, một sự hợp tác tự nhiên vô cùng to lớn và mạnh mẽ giữa những người cùng chung cảnh ngộ.

Như vậy, sau gần mười năm, bằng những nỗ lực và khả năng phi thường của mình, Hồ Chí Minh xác định được chính xác về kẻ thù và về bạn đồng minh thật sự trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Tuy nhiên, đánh bại kẻ thù bằng cách thức nào; liên kết với bạn đồng minh bằng con đường nào, cách thức nào thì Hồ Chí Minh vẫn phải tiếp tục tìm tòi, trăn trở. Chỉ đến khi được đọc Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin vào tháng 7/1920, Hồ Chí Minh như thấy bừng sáng trong suy nghĩ của mình tất cả những gì mà Người thấu hiểu được và đang nung nấu. Người cho rằng: "Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta"

Theo cách nhìn nhận của Hồ Chí Minh, Lênin là người đầu tiên quyết lên án mọi thành kiến đối với nhân dân các nước thuộc địa, những thành kiến ăn sâu trong xương tủy nhiều công nhân và nhiều nhà hoạt động chính trị Âu, Mỹ; là người đầu tiên nêu bật ý nghĩa quan trọng của việc giải quyết đúng đắn vấn đề thuộc địa đối với cách mạng thế giới; là người đầu tiên chỉ ra rằng, nếu không có nhân dân các nước thuộc địa tham gia thì không thể có cách mạng xã hội; là người đầu tiên vạch rõ sự cần thiết kết hợp các cuộc đấu tranh của nhân dân và vô sản chính quốc. Lênin đã tạo ra bước ngoặt trong lịch sử đau khổ của nhân dân các nước thuộc địa.

Từ đây, Hồ Chí Minh hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo con đường cách mạng mà Lênin đã chỉ ra, đó là con đường cách mạng vô sản. Lập trường chính trị của Người nay đã hoàn toàn rõ ràng và hết sức vững vàng. Vì vậy, ở các cuộc tranh luận chính trị trong Đảng Xã hội Pháp, Người đã nói rất sôi nổi tất

cả những suy nghĩ của mình, Người thường đặt câu hỏi với những người cùng tranh luận: "Nếu đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu đồng chí không bênh vực các dân tộc thuộc địa thì đồng chí làm cái cách mạng gì?"⁽⁴⁾, đồng thời khi hiểu rõ Quốc tế Cộng sản ủng hộ các dân tộc thuộc địa, Người đã phê phán những ý kiến chống lại Lênin và đường lối của quốc tế Cộng sản do Lênin thành lập.

Như vậy, đến thời điểm cuối năm 1920, Hồ Chí Minh đã tìm được con đường cách mạng đúng đắn cho dân tộc Việt Nam. Đây không phải là một sự tình cờ, ngẫu nhiên mà là kết quả của một cuộc tìm tòi, khảo sát, phân tích, học hỏi lâu dài và đầy gian lao thử thách của Người. Đó cũng là sự thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, tầm nhìn thời đại, thậm chí vượt thời đại của Hồ Chí Minh. Kể từ đây, lòng yêu nước của Người không còn là một thứ tình cảm tự nhiên mà tình cảm đó mang tính khoa học và thời đại, đã được soi sáng bởi chủ nghĩa Mác - Lênin.

Với ý chí giải phóng dân tộc bằng con đường cách mạng vô sản, Hồ Chí Minh đã chấm dứt được tình trạng "khủng hoảng" đường lối cứu nước của dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam vào đúng quỹ đạo cách mạng của thời đại, gắn liền cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng thế giới, gắn liền với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đây thực sự là một phát hiện, một sáng tạo lớn về con đường phát triển cách mạng ở nước thuộc địa nửa phong kiến; con đường cách mạng giải phóng dân tộc triệt để theo lập trường vô sản. Cuộc cách mạng không ngừng này nhằm mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, gắn giải phóng dân tộc với giải phóng xã hội và giải phóng con người. Chính ở điểm này, Hồ Chí Minh còn có những đóng góp vô giá vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đối với con đường cách mạng Việt Nam. Lịch sử dân tộc Việt Nam đã, đang và sẽ kiên định đi theo con đường mà Người đã chọn./.

(1), (2) Trần Dân Tiên (1986), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, H., tr.13.

(3) Trần Văn Giàu (1997), *Sự hình thành về cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. CTQGST, H., tr.51.

(4) Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, Nxb. CTQG ST, H., T.10, tr.127.